

CỤC LÂM NGHIỆP VÀ KIỂM LÂM CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
CHI CỤC KIỂM LÂM VÙNG I **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 145/KLVI-QLR

Quảng Ninh, ngày 01 tháng 7 năm 2025

V/v cấp dự báo cháy rừng

Kính gửi: Chi cục Kiểm lâm các tỉnh: Điện Biên, Lai Châu, Sơn La, Lào Cai, Tuyên Quang, Bắc Ninh, Quảng Ninh, Thái Nguyên, Lạng Sơn.

I. DỰ BÁO TÌNH HÌNH THỜI TIẾT

Theo dự báo của Trung tâm Dự báo khí tượng thủy văn quốc gia, dự báo thời tiết khu vực phía Bắc từ ngày 01/7/2025 - 07/7/2025, cụ thể như sau:

1. Nhiệt độ

- Các tỉnh phía Tây Bắc bộ có nhiệt độ trung bình:

+ Cao nhất: 34,7 °C;

+ Thấp nhất: 16,4 °C.

- Các tỉnh phía Đông Bắc bộ có nhiệt độ trung bình:

+ Cao nhất: 33,1 °C;

+ Thấp nhất: 21,0 °C.

2. Độ ẩm

Độ ẩm trung bình ở mức xấp xỉ trung bình nhiều năm cùng kỳ (từ 71,0% - 96,5%)

3. Mưa

Hầu hết các khu vực trong vùng, các ngày trong tuần đều có mưa, lượng mưa phổ biến lớn hơn 5 mm. Riêng khu vực trạm Bắc Quang (Tuyên Quang) ngày 01/7 có mưa rất to, với lượng mưa ngày trên 70 mm.

II. CẤP DỰ BÁO CHÁY RỪNG

Hầu hết các khu vực trong vùng, trong tuần cấp dự báo cháy rừng ở mức Cấp I đến Cấp II (*Cấp ít có khả năng xảy ra cháy rừng đến cấp có khả năng xảy ra cháy rừng*). Cụ thể như sau:

STT	TỈNH	KHU VỰC TRẠM	TRẠNG THÁI RỪNG	Cấp dự báo cháy rừng từ ngày 01/7/2025 –07/7/2025						
				Ngày 01	Ngày 02	Ngày 03	Ngày 04	Ngày 05	Ngày 06	Ngày 07
1	Lai Châu	Mường Tè		I	I	I	I	I	I	I
2		Sìn Hồ		I	I	I	I	I	I	I
3		Tỉnh lỵ Lai Châu		I	I	I	I	I	I	I
4		Than Uyên		I	I	I	I	I	I	I
5	Điện Biên	Mường Lay		I	I	I	I	I	I	I
6		Tuần Giáo		I	I	I	I	I	I	I
7		Pha Đin		I	I	I	I	I	I	I
8		Điện Biên		I	I	I	I	I	I	I
9	Sơn La	Quỳnh Nhai		I	I	I	I	I	I	I
10		Tỉnh lỵ Sơn La		I	I	I	I	I	I	I
11		Sông Mã		I	I	I	I	I	I	I
12		Cò Nòi		I	I	I	I	I	I	I
13		Yên Châu		I	I	I	I	I	I	I
14		Bắc Yên		I	I	I	I	I	I	I
15		Phù Yên		I	I	I	I	I	I	I
16		Mộc Châu		I	I	I	I	I	I	I
17	Lào Cai	Lào Cai		I	I	I	I	II	II	II
18		Bắc Hà		I	I	I	I	I	I	I
19		TX. Sa Pa		I	I	I	I	I	I	I
20		Phổ Ràng		I	I	I	I	I	I	I
21		Mù Cang Chải		I	I	I	I	I	I	I
22		Văn Chấn		I	I	I	I	I	I	I
23		Lục Yên		I	I	I	I	I	I	I
24		Tỉnh lỵ Lào cai		I	I	I	I	I	I	I
25	Tuyên Quang	Ha Giang	Nhóm trạng thái rừng III	I	I	I	I	I	I	I
26			Nhóm trạng thái rừng II	I	I	I	I	I	I	I
27			Nhóm trạng thái rừng I	I	I	I	I	I	I	I
28		Hoàng Su Phì	Nhóm trạng thái rừng III	I	I	I	I	I	I	I
29			Nhóm trạng thái rừng II	I	I	I	I	I	I	I
30			Nhóm trạng thái rừng I	I	I	I	I	I	I	I
31		Bắc Mê	Nhóm trạng thái rừng III	I	I	I	I	I	I	I
32			Nhóm trạng thái rừng II	I	I	I	I	I	I	I
33			Nhóm trạng thái rừng I	I	I	I	I	I	I	I
34		Bắc Quang	Nhóm trạng thái rừng III	I	I	I	I	I	I	I
35			Nhóm trạng thái rừng II	I	I	I	I	I	I	I
36			Nhóm trạng thái rừng I	I	I	I	I	I	I	I

37		Tỉnh lỵ Tuyên Quang		I	I	I	I	I	I	I
38		Hàm Yên		I	I	I	I	I	I	I
39		Chiêm Hóa		I	I	I	I	I	I	I
40	Quảng Ninh	Móng Cái		I	I	I	I	I	I	I
41		Quảng Hà		I	I	I	I	I	I	I
42		Tiên Yên		I	I	I	I	I	I	I
43		Cô Tô		I	I	I	I	I	I	I
44		Cửa Ông		I	I	I	I	I	I	I
45		Bái Cháy		I	I	I	I	I	I	I
46		Uông Bí		I	I	I	I	I	I	I
47	Bắc Ninh	Hiệp Hòa		I	I	I	I	I	I	I
48		Lục Ngạn		I	I	I	I	I	I	I
49		Sơn Động		III	I	I	I	I	I	I
50		Tỉnh lỵ Bắc Ninh		I	I	I	I	I	I	I
51	Thái Nguyên	Chợ Rã		I	I	I	I	I	I	I
52		Ngân Sơn		I	I	I	I	I	I	I
53		Bắc Kạn		I	I	I	I	I	I	I
54		Tỉnh lỵ Thái Nguyên		I	I	I	I	I	I	I
55		Định Hóa		I	I	I	I	I	I	I
56	Lạng Sơn	Thất Khê		I	I	I	I	II	II	II
57		Tỉnh lỵ Lạng Sơn		I	I	I	I	II	I	I
58		Mẫu Sơn		I	I	I	I	I	I	I
59		Bắc Sơn		I	I	I	I	II	I	I
60		Hữu Lũng		I	I	I	I	I	I	I
61		Đình Lập		I	I	I	I	II	II	I

Ghi chú:

I. Tỉnh Lai Châu

1. Khu vực trạm Mường Tè gồm các xã, phường: Bum Tở, Mường Tè, Thu Lũm, Pa Ủ, Mù Cả, Tà Tổng, Lê Lợi, Nậm Hàng, Mường Mô, Hua Bum, Pa Tần, Bum Nưa, Sin Suối Hồ, Phong Thổ, Dào San, Si Lở Lầu và xã Khổng Lào.

2. Khu vực trạm Sin Hồ gồm các xã, phường: Tủa Sín Chải, Sin Hồ, Hồng Thu, Nậm Tăm, Pu Sam Cáp, Nậm Cuối và xã Nậm Mạ.

3. Khu vực trạm tỉnh lỵ Lai Châu gồm các xã, phường: Tân Phong, Đoàn Kết.

4. Khu vực trạm Than Uyên gồm các xã, phường: Mường Kim, Khoen On, Than Uyên, Mường Than, Pắc Ta, Nậm Sỏ, Tân Uyên, Mường Khoa, Bản Bo, Bình Lư, Tả Lèng và xã Khun Há.

II. Tỉnh Điện Biên

1. Khu vực trạm Mường Lay gồm các xã, phường: Mường Lay, Mường Nhé, Sín Thầu, Mường Toong, Nậm Kè, Quảng Lâm, Nà Hỳ, Mường Chà, Nà Búng, Chà Tở, Si Pa Phìn, Na Sang, Mường Tùng, Pa Ham, Nậm Nèn và xã Mường Pồn.

2. Khu vực trạm Tuần Giáo gồm các xã, phường: Tuần Giáo, Quài Tở, Mường Mùn, Pú Nhung, Chiềng Sinh, Tủa Chùa, Sín Chải, Sính Phình, Tủa Thàng, Sáng Nhè, Mường Ảng, Nà Tấu, Búng Lao và xã Mường Lạn.

3. Khu vực trạm Điện Biên gồm các xã, phường: Mường Phăng, Thanh Nưa, Thanh An, Thanh Yên, Sam Mứn, Núa Ngam, Mường Nhà, Điện Biên Phủ, Mường Thanh, Na Son, Xa Dung, Pu Nhi, Mường Luân, Tia Dình và xã Phình Giàng.

III. Tỉnh Sơn La

1. Khu vực trạm Quỳnh Nhai gồm các xã, phường: Mường Chiên, Mường Giôn, Mường Sại và xã Quỳnh Nhai.

2. Khu vực trạm tỉnh lỵ Sơn La gồm các xã, phường: Chiềng An, Chiềng Cơi, Chiềng Sinh và phường Tô Hiệu

3. Khu vực trạm Sông Mã gồm các xã, phường: Bó Sinh, Chiềng Khương, Mường Hung, Chiềng Khoong, Mường Lầm, Nậm Ty, Sông Mã, Huổi Một và xã Chiềng Sơ.

4. Khu vực trạm Cò Nòi gồm các xã, phường: Chiềng Mai, Mai Sơn, Phiêng Păn, Chiềng Mung, Phiêng Cầm, Mường Chanh, Tà Hộc và xã Chiềng Sung.

5. Khu vực trạm Yên Châu gồm các xã, phường: Yên Châu, Chiềng Hặc, Lóng Phiêng và xã Yên Sơn.

6. Khu vực trạm Bắc Yên gồm các xã, phường: Suối Tọ, Phiêng Khoài và xã Mường Bám.

7. Khu vực trạm Phù Yên gồm các xã, phường: Pắc Ngà, Chiềng Sại, Phù Yên, Gia Phù, Tường Hạ, Mường Cơi, Mường Bang, Tân Phong, Kim Bon và xã Tân Yên.

8. Khu vực trạm Mộc Châu gồm các xã, phường: Mộc Châu, Mộc Sơn, Vân Sơn, Thảo Nguyên, Đoàn Kết, Lóng Sập và xã Chiềng Sơn.

IV. Tỉnh Lào Cai

1. Khu vực trạm Lào Cai gồm các xã, phường: Cốc San, Hợp Thành, Phong Hải, Xuân Quang, Bảo Thắng, Gia Phú, Tăng Loỏng, Võ Lao, Khánh Yên, Văn Bàn, Dương Quỳ, Chiềng Ken, Minh Lương, Nậm Chày, Cam Đường, và phường Lào Cai.

2. Khu vực trạm Bắc Hà gồm các xã, phường: Si Ma Cai, Sín Chéng, Pha Long, Mường Khương, Bản Lầu, Cao Sơn, Cốc Lầu, Bảo Nhai, Bản Liền, Bắc Hà và xã Lùng Phình.

3. Khu vực trạm Sa Pa gồm các xã, phường: Tả Van, Tả Phìn, Mường Bo, Bản Hồ Mường Hum, Dền Sáng, Y Tý, A Mú Sung, Trịnh Tường, Bản Xèo, Bát Xát, và phường Sa Pa.

4. Khu vực trạm Phố Ràng gồm các xã, phường: Bảo Yên, Nghĩa Đô, Thượng Hà, Xuân Hòa, Phúc Khánh và xã Bảo Hà.

5. Khu vực trạm Mù Cang Chải gồm các xã, phường: Khao Mang, Mù Cang Chải, Púng Luông, Tú Lệ và xã Gia Hội.

6. Khu vực trạm Văn Chấn gồm các xã, phường: Trạm Tấu, Hạnh Phúc, Phình Hồ, Nghĩa Lộ, Trung Tâm, Cầu Thia, Xã Liên Sơn, Sơn Lương, Văn Chấn, Thượng Bằng La, Chấn Thịnh, Nghĩa Tâm và xã Hưng Khánh.

7. Khu vực trạm Lục Yên gồm các xã, phường: Đông Công, Tân Hợp, Lâm Giang, Châu Quế, Phong Dự Hạ, Lục Yên, Tân Lĩnh, Khánh Hòa, Phúc Lợi, Mường Lai, Cẩm Nhân, Mậu A và xã Yên Thành.

8. Khu vực trạm tỉnh lỵ Lào Cai gồm các xã, phường: Văn Phú, Yên Bái, Nam Cường, Âu Lâu, Xã Thác Bà, Xã Yên Bình, Xã Bảo Ái, Mỏ Vàng, Tân Hợp, Yên Thành, Trấn Yên, Lương Thịnh, Việt Hồng và xã Quy Mông.

V. Tỉnh Tuyên Quang

1. Khu vực trạm Hà Giang gồm các xã, phường: Ngọc Đường, Hà Giang 1, Hà Giang 2; Lao Chải, Thanh Thủy, Phú Linh, Linh Hồ, Bạch Ngọc, Vị Xuyên, Việt Lâm, Minh Tân, Thuận Hòa, Tùng Bá, Thượng Sơn và xã Cao Bồ.

2. Khu vực trạm Hoàng Su Phì gồm các xã, phường: Hồ Thầu, Nậm Dịch, Hoàng Su Phì, Tân Tiến, Thành Tín, Bản Máy, Pờ Ly Ngài, Xín Mần, Pà Vây Sủ, Nấm Dần, Trung Thịnh, Khuôn Lùng và xã Quảng Nguyên.

3. Khu vực trạm Bắc Mê gồm các xã, phường: Yên Cường, Đường Hồng, Bắc Mê, Minh Ngọc, Giáp Trung, Minh Sơn, Thắng Mố, Bạch Đích, Yên Minh, Mậu Duệ, Du Già, Đường Thượng, Ngọc Long, Lùng Tám, Cán Tỷ, Nghĩa Thuận, Quán Bạ và xã Tùng Vài.

4. Khu vực trạm Bắc Quang gồm các xã, phường: Tân Quang, Đồng Tâm, Liên Hiệp, Bằng Hành, Bắc Quang, Hùng An, Vĩnh Tuy, Đồng Yên, Tiên Nguyên, Tiên Yên, Xuân Giang, Bằng Lang, Yên Thành, Quang Bình, Tân Trịnh, và xã Thông Nguyên.

5. Khu vực trạm tỉnh lỵ Tuyên Quang (Vùng 3) gồm các xã, phường: Mỹ Lâm, Minh Xuân, Nông Tiến, An Tường và xã Bình Thuận.

6. Khu vực trạm Hàm Yên (Vùng 1) gồm các xã, phường: Yên Phú, Bạch Xa, Phù Lưu, Hàm Yên, Bình Xa, Thái Sơn và xã Thái Hòa.

7. Khu vực trạm Chiêm Hóa (Vùng 1) gồm các xã, phường: Tân Mỹ, Yên Lập, Tân An, Chiêm Hóa, Hòa An, Kiên Đài, Tri Phú, Kim Bình, Yên Nguyên, Côn Lôn, Yên Hoa, Thượng Nông, Hồng Thái, Nà Hang, Thượng Lâm, Lâm Bình, Minh Quang và xã Bình An.

8. Khu vực Yên Sơn, Sơn Dương (Vùng 2) gồm các xã, phường: Minh Thanh, Sơn Dương, Bình Ca, Tân Thanh, Sơn Thủy, Phú Lương, Trường Sinh, Hồng Sơn, Đông Thọ, Hùng Lợi, Trung Sơn, Thái Bình, Tân Long, Xuân Vân, Lục Hành, Yên Sơn, Tân Trào và xã Nhữ Khê.

VI. Quảng Ninh

1. Khu vực trạm Móng Cái gồm các xã, phường: Hải Sơn, Hải Ninh, Vĩnh Thục, Móng Cái 1, Móng Cái 2, Móng Cái 3.
2. Khu vực trạm Quảng Hà gồm các xã, phường: Quảng Tân, Đàm Hà, Quảng Hà, Đường Hoa, Cái Chiên và xã Quảng Đức.
3. Khu vực trạm Tiên Yên gồm các xã, phường: Hải Hòa, Tiên Yên, Diên Xá, Đông Ngũ, Hải Lạng, Lương Minh, Ba Chẽ, Hoàn Mô, Lục Hồn và xã Bình Liêu.
4. Khu vực trạm Cô Tô: Đặc khu Cô Tô.
5. Khu vực trạm Cửa Ông gồm các xã, phường, đặc khu: Mông Dương, Quang Hanh, Cẩm Phả, Cửa Ông và đặc khu Vân Đồn.
6. Khu vực trạm Bãi Cháy gồm các xã, phường: Quảng La, Thống Nhất, Kỳ Thượng, Đông Mai, Hiệp Hòa, Quảng Yên, Hà An, Phong Cốc, Liên Hòa, Tuần Châu, Việt Hưng, Bãi Cháy, Hà Tu, Hà Lâm, Cao Xanh, Hồng Gai, Hạ Long và phường Hoàn Bò.
7. Khu vực trạm Uông Bí gồm các xã, phường: An Sinh, Đông Triều, Bình Khê, Mạo Khê, Hoàng Quế, Yên Tử, Vàng Danh và phường Uông Bí.

VII. Bắc Ninh

1. Khu vực trạm Hiệp Hòa gồm các xã, phường: Xuân Cẩm, Hiệp Hoà, Hợp Thịnh, Hoàng Vân, Yên Thế, Bó Hạ, Đồng Kỳ, Xuân Lương, Tam Tiến, Tự Lạn, Việt Yên, Nénh, Vân Hà, Tân Yên, Ngọc Thiện, Nhã Nam, Phúc Hòa và xã Quang Trung.
2. Khu vực trạm Lục Ngạn gồm các xã, phường: Biện Động, Lục Ngạn, Đèo Gia, Sơn Hải, Tân Sơn, Biên Sơn, Sa Lý, Chũ, Phượng Sơn, Nam Dương và xã Kiên Lao.
3. Khu vực trạm Sơn Động gồm các xã, phường: Tuấn Đạo, Đại Sơn, Sơn Động, Tây Yên Tử, Dương Hưu, Yên Định, An Lạc, Văn Sơn, Lục Sơn, Trường Sơn, Cẩm Lý, Đồng Phú, Nghĩa Phương, Lục Nam, Bắc Lũng và xã Bảo Đài.
4. Khu vực trạm tỉnh lỵ Bắc Ninh gồm các xã, phường: Bắc Giang, Đa Mai, Tiên Phong, Tân An, Tân Dũng, Tân Tiến, Cảnh Thụy, Đồng Việt, Lạng Giang, Mỹ Thái, Kép, Tân Dĩnh và xã Tiên Lục.

VIII. Thái Nguyên

1. Khu vực trạm Chợ Rã gồm các xã, phường: Ba Bể, Chợ Rã, Phúc Lộc, Thượng Minh, Đồng Phúc, Nam Cường, Quảng Bạch, Yên Thịnh, Chợ Đồn, Yên Phong, Nghĩa Tá, Phủ Thông, Cẩm Giàng, Vĩnh Thông, Bạch Thông, Phong Quang, Thanh Thịnh, Chợ Mới và xã Yên Bình.
2. Khu vực trạm Ngân Sơn gồm các xã, phường: Bằng Thành, Nghiên Loan, Cao Minh, Bằng Vân, Ngân Sơn, Nà Phặc, Hiệp Lực, Văn Lang, Cường Lợi, Na Rì, Trần Phú, Xuân Dương, Tân Kỳ, Thanh Mai và xã Thượng Quan.
3. Khu vực trạm Bắc Kạn gồm các xã, phường: Đức Xuân, Bắc Kạn.

4. Khu vực trạm tỉnh lý Thái Nguyên gồm các xã, phường: Tân Cương, Thành Công, Phú Bình, Tân Thành, Diêm Thụy, Kha Sơn, Tân Khánh, Phan Đình Phùng, Linh Sơn, Tích Lương, Gia Sàng, Quyết Thắng, Quan Triều, Sông Công, Bá Xuyên, Bách Quang, Phở Yên, Vạn Xuân, Trung Thành và xã Phúc Thuận.

5. Khu vực trạm Định Hóa gồm các xã, phường: Đại Phúc, Định Hóa, Bình Yên, Trung Hội, Phượng Tiến, Phú Đình, Bình Thành, Kim Phượng, Lam Vỹ, Võ Nhai, Dân Tiến, Nghinh Tường, Thần Sa, La Hiên, Trảng Xá, Phú Lương, Vô Tranh, Yên Trạch, Hợp Thành, Đồng Hỷ, Quang Sơn, Trại Cau, Nam Hòa, Văn Hán, Văn Lăng, Đại Từ, Đức Lương, Phú Thịnh, La Bằng, Phú Lạc, An Khánh, Quân Chu, Vạn Phú, Phú Xuyên và xã Sảng Mộc.

IX. Lạng Sơn

1. Khu vực trạm Thất Khê (Vùng 3) gồm các xã, phường: Thất Khê, Đoàn Kết, Tân Tiến, Trảng Định, Quốc Khánh, Kháng Chiến và xã Quốc Việt.

2. Khu vực trạm tỉnh lý Lạng Sơn (Vùng 4) gồm các xã, phường: Đông Kinh, Lương Văn Tri, Kỳ Lừa, Tam Thanh, Cao Lộc, Đồng Đăng, Công Sơn, Ba Sơn, Văn Lăng, Na Sầm, Văn Quan và xã Tân Đoàn.

3. Khu vực trạm Mẫu Sơn (Vùng 5) gồm các xã, phường: Mẫu Sơn, Lộc Bình, Na Dương, Lợi Bắc, Xuân Dương, Khuất Xá và xã Thống Nhất.

4. Khu vực trạm Bắc Sơn (Vùng 2) gồm các xã, phường: Bắc Sơn, Vũ Lăng, Hưng Vũ, Nhất Hòa, Vũ Lễ, Tân Tri, Diêm He, Yên Phúc và xã Tri Lễ.

5. Khu vực trạm Hữu Lũng (Vùng 1) gồm các xã, phường: Hữu Lũng, Tuấn Sơn, Tân Thành, Vân Nham, Thiện Tân, Yên Bình, Hữu Liên, Cai Kinh, Chi Lăng, Quan Sơn, Chiến Thắng, Nhân Lý, Bằng Mạc và xã Vạn Linh.

6. Khu vực trạm Đình Lập (Vùng 5) gồm các xã, phường: Đình Lập, Thái Bình, Châu Sơn và xã Kiên Mộc.

Do ranh giới hành chính các xã đã có sự điều chỉnh, đề nghị Chi cục Kiểm lâm các tỉnh rà soát lại danh mục đơn vị hành chính. Nếu phát hiện sai khác, đề nghị gửi thông tin về Chi cục Kiểm lâm Vùng I qua địa chỉ email: kiemlamvung1@gmail.com hoặc liên hệ số điện thoại trực 0981.197.119 để trao đổi./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cục Lâm nghiệp và Kiểm lâm (để báo cáo);
- Website Chi cục Kiểm lâm Vùng I;
- Lưu: VT, QLR (12b).

KT. CHI CỤC TRƯỞNG
PHÓ CHI CỤC TRƯỞNG



Nguyễn Văn Trang